

Bản án số: 739/2024/HS-PT

Ngày: 14/9/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 724/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Nguyễn Văn P - sinh năm 2000; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà B, hẻm F, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V - sinh năm 1973, con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1972; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Ngọc O - Công ty L, thuộc Đoàn luật sư thành phố H, (có mặt).

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (là bố mẹ của bị cáo); cùng địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, (đều có mặt).

*** Bị hại có kháng cáo:** Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1977; trú tại số nhà I, nhà P, tập thể Đại học xây dựng, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư [Đinh Anh T](#) và Luật sư [Đinh Thị Kim T1](#) – [Công ty L1](#), thuộc [Đoàn luật sư thành phố H](#), (có mặt Luật sư [T1](#)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Nguyễn Văn P](#) (sinh năm 2000; trú tại [số nhà B, hẻm F, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#)) là người bị bệnh “Rối loạn nhân cách và hành vi” do sử dụng cần sa, đã được khám và điều trị tâm thần tại [Bệnh viện T4](#). Sau khi điều trị, [P](#) về sinh sống cùng gia đình và là hàng xóm với bà [Bùi Thị H1](#) (sinh năm 1977; trú tại [số nhà I, nhà P, tập thể Đại học xây dựng, phường P, quận B, Hà Nội](#)), là chủ quán bán bún chả ở đầu [ngõ F, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#). Từ tháng 04/2022, mỗi khi [P](#) đi qua quán bún chả của bà [H1](#) ở cách nhà [P](#) khoảng 150m, [P](#) cho rằng bà [H1](#) luôn có những lời lẽ không tốt, xúc phạm [P](#) nên thù hận bà [H1](#).

Khoảng 07 giờ ngày 18/7/2022, sau khi ăn sáng xong, [P](#) lên phòng của mình tại tầng 03 nằm nghỉ. Lúc này, [P](#) nghĩ đến những lời lẽ của bà [H1](#), nên bực tức và nảy sinh ý định đánh bà [H1](#) để trả thù. Ngay sau đó, [P](#) lấy 01 con dao (loại dao bầu có mũi nhọn, dài khoảng 25cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, chỗ rộng nhất khoảng 05 cm) trong ngăn kéo tủ để đồ cá nhân ở trong phòng và cất giấu con dao vào túi áo phía trong, bên trái của áo chống nắng đang mặc. Sau đó, [P](#) đội chiếc mũ lưỡi chai màu đen, đeo khẩu trang rồi đi ra quán bún chả của bà [H1](#). Lúc này, bà [H1](#) ngồi trên chiếc ghế nhựa ở bậc thềm trước cửa nhà và đang bán hàng, trước mặt là chiếc bàn để bún chả. [P](#) tiến đến gần giả vờ hỏi mua bún chả, rồi đi vòng qua chiếc bàn, đứng sát phía bên phải bà [H1](#). Khi bà [H1](#) vừa quay người sang bên phải lấy đồ để bán hàng, [P](#) dùng tay phải rút dao từ trong túi áo ra, đâm liên tiếp 02 nhát trúng vùng cổ bên trái của bà [H1](#). Bị đâm, bà [H1](#) kêu lên và ngã nghiêng sang bên phải, chống tay phải xuống đất, dùng tay trái đưa lên che vết thương ở cổ. [P](#) tiếp tục cầm dao chém 03 nhát trúng vào thái dương trái, vai trái và cẳng tay trái của bà [H1](#). Cùng lúc này, ông [Nguyễn Văn T2](#) (sinh năm 1960; trú tại [số nhà F, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#)) và anh [Nguyễn Sơn T3](#) (sinh năm 1998; trú tại [số nhà I, nhà P, tập thể Đại học xây dựng, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#)) nhìn thấy [P](#) đâm chém bà [H1](#) nên đã chạy đến can ngăn. Thấy vậy, [P](#) dừng lại và cầm con dao đi về nhà, cất con dao vào tủ để đồ ở tầng 03 trong phòng của [P](#). Bà [H1](#) bị [P](#) đâm chém nhiều nhát bị thương nặng,

được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại [Bệnh viện H2](#), đến ngày 22/7/2022 được ra viện.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, [Nguyễn Văn P](#) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận B](#) bắt giữ để điều tra về hành vi Giết người.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận B](#) đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng liên quan và trưng cầu giám định pháp y thương tích để xác định tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bà [Bùi Thị H1](#). Kết quả như sau:

Tại Biên bản xác định hiện trường vụ án hồi 12 giờ 15 phút ngày 18/7/2022, thể hiện:

"... Hiện trường vụ án xảy ra ngày 18/7/2022, được xác định là nhà [số F, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#). Nhà [số F, phố P](#) có 04 tầng, mặt tiền rộng 04m, nằm tại ngã ba [phố P và ngõ F, phố P](#). Phía trước nhà là [ngõ F phố P](#) rộng 5,1 mét, được trải bê tông tương đối bằng phẳng. Nhà có 01 cửa ra vào bằng kim loại, có 04 cánh màu xanh, kích thước (3,1x03)m. Qua cửa vào trong là phòng tầng 01, có kích thước (4,1x3,6)m. Nhà được sử dụng làm quán bán bún chả. Trong nhà có để bàn, ghế, tủ hàng và các vật dụng khác. Khu vực cửa ra vào nhà có để ghế ngồi, quạt nướng thịt, tủ quầy hàng.

Dựng lại hiện trường, theo lời khai [Nguyễn Văn P](#) xác định:

Ngày 18/7/2022, [P](#) đang ở nhà tại địa chỉ [số nhà B, hẻm F, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#). Nhà số 20 có 04 tầng, [P](#) ở tầng 03, phòng bên phải cầu thang bộ. Phòng có 01 cửa ra vào, kích thước (01x2,2)m, phòng rộng (04x2,8)m, trong phòng có chiếu, chăn, gối, bàn ghế, tủ để đồ. Tại vị trí sát tường trái, cách cửa ra vào 01 mét (theo hướng từ cửa nhìn vào) để 01 tủ đựng đồ bằng nhựa, kích thước (0,7x0,4x1,2)m, tủ có 06 ngăn kéo. Tại vị trí ngăn kéo trên cùng, bên phải, [P](#) xác định đã mở ngăn kéo lấy ra 01 con dao (dạng dao bầu dài khoảng 25cm, chỗ rộng nhất khoảng 4,8cm, dao 01 mặt cắt). Sau khi lấy dao xong, [P](#) để dao vào túi áo bên trái của áo chống nắng đang mặc trên người, rồi đi ra quán bún chả của bà [H1](#), cách nhà [P](#) khoảng 150m. Khi đến nơi, [P](#) thấy bà [H1](#) đang ngồi trên ghế nhựa, kích thước (24x24x26)cm bán bún chả, tại vị trí trên bậc thềm cửa ra vào nhà giáp với mặt ngõ, cách tường bên phải 1,25m (theo hướng nhìn từ ngoài vào nhà). [P](#) đứng ở ngõ trước nhà, rồi đi vòng qua bàn bán hàng phía trước chị [H1](#), đứng tại vị trí trên bậc thềm cửa ra vào. Bà [H1](#) đang bán bún chả thì [P](#) dùng tay phải lấy 01 con dao bầu để bên trong túi áo rồi

dùng dao đâm vào cổ bà [H1](#). Sau khi bị đâm, bà [H1](#) ngã nghiêng sang bên phải và lấy tay che cổ, [P](#) tiếp tục dùng dao chém vào vai, tay của bà [H1](#). Sau đó mọi người đã can ngăn và [P](#) bỏ đi”.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị can [Nguyễn Văn P](#) vật chứng vụ án và đồ vật liên quan gồm: 01 con dao, loại dao bầu mũi nhọn, dài khoảng 25cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, chỗ rộng nhất khoảng 05cm (là hung khí do [P](#) sử dụng đâm bà [Bùi Thị H1](#)) cùng 01 chiếc áo chống nắng dài tay, màu đen và 01 mũ lưỡi chai màu đen có in chữ [A](#) (là trang phục [P](#) mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1310/GĐ-TTPY ngày 04/10/2022 của Trung tâm pháp y - [Sở Y](#), về tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bà [Bùi Thị H1](#), kết luận:

“... VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

1. Vết thương má trái, chéo lên vùng thái dương trái: 06%;
2. Các vết thương vùng cổ: 06%;
3. Vết thương vùng cằm: 03%;
4. Vết thương vết mổ 1/3 giữa mặt sau cằm tay trái: 03%;
5. Vết thương vết mổ vùng vai trái: 02%;
6. Các vết thương ngón III, V bàn tay trái: 03%;

7. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng, biến chứng của các tổn thương đề nghị giám định bổ sung sau khi có căn cứ.

8. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 19% (Mười chín phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.”

Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố H](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, để xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà [Bùi Thị H1](#). Tuy nhiên, bà [H1](#) có đơn từ chối việc giám định thương tích bổ sung do sức khỏe đã ổn định.

Tại bản Kết luận giám định số 7244/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của [Phòng K](#) - [Công an thành phố H](#) về dấu vết trên con dao thu giữ của [Nguyễn Văn P](#), kết luận:

“...V. Kết luận giám định:

- Trên con dao bầu dài 25cm, phần chuôi bằng gỗ dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại kích thước (15 x 0,5)cm có đầu nhọn bị cong có dính AND của người, có kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của chị [Bùi Thị H1](#)."

Quá trình điều tra vụ án, ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố H](#) ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y [T5 - Bô Y1](#), giám định xác định tình trạng tâm thần của [Nguyễn Văn P](#)"...

Tại bản Kết luận giám định số 222/KLGD ngày 17/7/2023 của [T5 - Bô Y1](#), về tình trạng tâm thần của [Nguyễn Văn P](#), kết luận:

"... Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can [Nguyễn Văn P](#) bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi, do sử dụng cần sa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F12.71.

Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ Điều 5, Nghị định số 64/2011/NĐCP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định việc thi hành Biện pháp bắt buộc chữa bệnh và Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015 về "Bắt buộc chữa bệnh": Bị can [Nguyễn Văn P](#) không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh".

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị can [Nguyễn Văn P](#) đã bồi thường cho bà [Bùi Thị H1](#) số tiền 30.000.000 đồng. Bà [H1](#) yêu cầu bị can [P](#) tiếp tục bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm tiền viện phí, chi phí phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, bồi thường tổn thất tinh thần).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định:

1. Áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 15, 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn P](#) **13 (mười ba) năm tù** về tội Giết người, thời hạn tù tính bắt giữ 19 tháng 7 năm 2022.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phải bồi thường cho Bà [Bùi Thị H1](#) 86.732.151 đồng. Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà [H1](#) 30 triệu đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội để bồi thường 25 triệu đồng, nên còn phải bồi thường tiếp 31.732.151 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2024, bị hại là bà [Bùi Thị H1](#) có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng bồi thường thiệt hại.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà [Bùi Thị H1](#) giữ kháng cáo; bà [H1](#) và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà [H1](#) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức hình phạt cho bị cáo là 15 năm tù và buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương và áp dụng mức lương tại thời điểm xét xử phúc thẩm là 2.340.000 đồng/tháng.

- Bị cáo [Nguyễn Văn P](#) trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định của bản án sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bà [Bùi Thị H1](#) trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xác định hành vi phạm tội của bị cáo như nhận định của bản án sơ thẩm và quyết định xử phạt bị cáo 13 năm tù; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không kháng cáo. Tuy nhiên, bị cáo [P](#) phạm tội chưa đạt (tổn hại sức khỏe cho bà [H1](#) là 19%), bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ (b, s, q) tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [P](#), nên kháng cáo của bà [H1](#) về tăng nặng hình phạt cho bị cáo [P](#) là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 30 tháng lương cơ sở (1.800.000 đồng/tháng). Tại phiên tòa phúc thẩm, bà [H1](#) và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà [H1](#) đề nghị chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương theo mức lương cơ sở mới theo hiện nay là 2.340.000 đồng/ tháng, nhưng không đưa ra được căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà [H1](#) là 50 tháng lương cơ sở, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 50

tháng lương cơ sở cho bà [H1](#). Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, mức lương cơ sở hiện đang được áp dụng là 2.340.000 đồng, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo về phần này là 30 tháng lương x 2.340.000 đồng = 70.200.000 đồng (tăng thêm 16.200.000 đồng).

Căn cứ Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà [H1](#); giảm hình phạt cho bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo [P](#) và bố mẹ của bị cáo [P](#) nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Bị cáo [P](#) nhất trí với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo và trình bày của bố mẹ bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Không nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, với lý do bị cáo [P](#) dùng dao và đâm nhiều nhất vào vùng trọng yếu của bà [H1](#), nhằm tước đoạt mạng sống của bà [H1](#), bà [H1](#) không chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 15 năm tù và tăng mức bồi thường theo đề nghị của bị hại.

- Bà [H1](#) nhất trí với đề trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

- Bị cáo [P](#) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại là bà [Bùi Thị H1](#) trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an thành phố H](#) và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Nguyễn Văn P](#) thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có

trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: [Nguyễn Văn P](#) bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng cần sa. Do nghĩ rằng bà [Bùi Thị H1](#) là chủ quán bún chả đầu [ngõ F, phố P, phường P, quận B, Hà Nội](#) có những lời nói không tốt và xúc phạm [P](#) nên [P](#) đã nảy sinh ý định đánh bà [H1](#) để trả thù. Nên, khoảng 07 giờ ngày 18/7/2022, [P](#) mang con dao bầu đi đến quán bún chả của bà [H1](#). Tại đây, [P](#) giả vờ hỏi mua bún chả rồi đi vòng qua bàn, đến đứng sát phía bên phải bà [H1](#). Khi bà [H1](#) vừa quay người sang bên phải, [P](#) dùng tay phải rút dao từ trong túi áo, đâm chém nhiều nhát vào cổ, thái dương trái, vai trái và cẳng tay trái của bà [H1](#), gây ra các vết thương ở má trái, vết thương vùng cổ, vùng cằm, mặt sau cẳng tay trái, vùng vai trái và vết thương ngón III, V bàn tay trái (7 vết), gây tổn hại cho sức khỏe của bà [H1](#) là 19%.

Hành vi nêu trên của bị cáo [Nguyễn Văn P](#) đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sửa khỏe của người khác được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội và ảnh hưởng đến dư luận quần chúng. Do đó, cần phải có hình phạt thích hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS và xem xét bị cáo phạm tội “Giết người” chưa đạt;

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về dân sự: Chi phí khám chữa bệnh (có hóa đơn) 4.732.151 đồng; Thu nhập thực tế bị mất: 25.000.000 đồng; Chi phí người chăm sóc: 3 triệu. Tổng thất tinh thần = 30 tháng lương cơ sở (1.800.000 đồng/tháng) là 54.000.000 đồng. Tổng là 86.732.151 đồng. Quá trình giải quyết vụ án đã bồi thường cho bà [H1](#) 30 triệu đồng và nộp tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội để bồi thường 25 triệu đồng, nên còn phải bồi thường 31.732.151 đồng.

[7] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà [Bùi Thị H1](#) và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà [H1](#) cho rằng bị cáo [P](#) dùng dao và đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của bà [H1](#), nhằm tước đoạt mạng sống của bà [H1](#), bà [H1](#) không chết là

ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 15 năm tù và tăng mức bồi thường đối với khoản tổn thất tinh thần từ 30 tháng lương cơ sở lên 50 tháng lương cơ sở và áp dụng mức 2.340.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, bị cáo P phạm tội chưa đạt (tổn hại sức khỏe cho bà H1 là 19%), bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ (b, s, q) tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, nên kháng cáo của bà H1 về tăng nặng hình phạt cho bị cáo P là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở (1.800.000 đồng/tháng). Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1 đề nghị chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương theo mức lương cơ sở mới theo hiện nay là 2.340.000 đồng/ tháng, nhưng không đưa ra được căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H1 là 50 tháng lương cơ sở, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 50 tháng lương cơ sở cho bà H1. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, mức lương cơ sở hiện đang được áp dụng là 2.340.000 đồng, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo về phần này là 30 tháng lương x 2.340.000 đồng = 70.200.000 đồng (tăng thêm 16.200.000 đồng) và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[9] Về án phí:

Án phí dân sự có giá ngạch: Do bồi thường thêm cho bị hại, nên bị cáo P phải nộp tổng cộng là 2.396.607 đồng **án phí dân sự sơ thẩm**.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bà H1 không phải nộp.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại là bà Bùi Thị H1;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 264/2024/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 15, 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn P](#) 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2022.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phải bồi thường cho Bà [Bùi Thị H1](#) 86.732.151 đồng + 16.200.000 đồng = 102.932.151 đồng.

Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà [H1](#) 30.000.000 đồng và 25.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0060979 ngày 19/4/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nên bị cáo [Nguyễn Văn P](#) còn tiếp tục phải bồi thường cho bà [Bùi Thị H1](#) số tiền 31.732.151 đồng + 16.200.000 đồng = 47.932.151 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phải nộp 2.396.607 đồng.

2.2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bà [H1](#) không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại Tạm giam);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng Nguyễn Trọng Đoàn

Đặng Văn Hưng